

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26-7-2022
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Lê Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Phạm Phương T, sinh năm 1993. Cư trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1950. Cư trú tại: Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Re thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh T2, sinh năm 1989. Cư trú tại: Khu phố D, Phường E, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Phạm Phương T trình bày:

Chị Lê Phạm Phương T và anh Đoàn Thanh T2 kết hôn năm 2013, quá trình chung sống chị T và anh T2 có 02 con chung tên Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 và Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017. Đến năm 2021, do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh T2 và chị T đã ly hôn theo quyết

định số 172/2021/QĐST – HNGĐ ngày 31-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, trong đó về con chung do anh T2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Thời điểm ly hôn với anh T2 do chị T đang đi làm xa nên chị mới đồng ý giao con cho anh T2 nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau đó anh T2 không thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, có hành vi đánh đập các con và cản trở việc chị T thăm nom con nhưng chị T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Chị T có kinh doanh trà sữa (có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh trà sữa Bamboo), có thu nhập ổn định, mẹ ruột chị T có cho chị tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 41.180 m², thuộc các thửa đất số 301, 390, 568, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, trên đất có cây cao su đang thu hoạch mủ nên mặc dù hiện nay chị T đã lập gia đình mới và có con nhỏ (khoảng 03 tháng tuổi) nhưng chị vẫn đủ điều kiện để lo cho các con. Mặt khác, theo lời trình bày của cháu Triết thì anh T2 thường xuyên đánh đập các con. Nay chị T khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 và Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị T không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Lê Phạm Phương T – ông Nguyễn Văn R trình bày: Thống nhất ý kiến trình bày của chị T, đề nghị Tòa án giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 và Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017. Theo chị T và các cháu nói anh T2 thường có thái độ không chuẩn mực của cha đối với con trẻ, các cháu thường xuyên bị anh T2 đánh làm cho các cháu luôn sợ hãi. Điều này ảnh hưởng tâm lý của đứa trẻ, nếu sống chung với anh T2 các cháu không thể phát triển đầy đủ, toàn diện được, các cháu không muốn sống với cha.

Bị đơn anh Đoàn Thanh T2 trình bày:

Anh Đoàn Thanh T2 và chị Lê Phạm Phương T đã ly hôn theo Quyết định số 172/2021/QĐST – HNGĐ ngày 31-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, trong đó về con chung chung tên Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 và Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017 do anh T2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc giao con chung cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng là do chị T tự nguyện giao, không phải do anh T2 tranh giành. Thời điểm anh chị ly hôn thì chị T đã ngoại tình và chung sống với người đàn ông khác nên để lại 02 con cho anh T2 nuôi dưỡng, mấy tháng sau chị T mới về thăm con và đón con về bên ngoại chơi. Việc chị T cho rằng anh T2 đánh con là hành vi vu khống, anh T2 rất yêu thương con nên không có việc anh T2 đánh con. Ngày 24-9-2021, chị T có về đón con đến này đã gần 07 tháng, anh T2 có đến nhà chị T để đón con về thì gia đình chị T ngăn cản, không cho đón. Anh T2 hoàn toàn không có ngăn cản việc chị T thăm nom con. Theo anh T2 được biết thì hiện nay chị T đã có chồng khác và mới sinh con được khoảng 03 tháng nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi

đưỡng cháu Triết và cháu Trí. Anh T2 không đồng ý giao cháu Triết và cháu Trí cho chị T nuôi dưỡng vì hiện nay anh T2 sống độc thân, chưa lập gia đình mới, anh T2 có đủ điều kiện nuôi con, anh T2 có kinh doanh trà sữa (có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh trà sữa Bamboo), có đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa số 199, tờ bản đồ số 61, diện tích 89,5 m², tọa lạc tại Khu phố 4, phường 3, T2 phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra, anh T2 không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phạm Phương T. Giao cháu Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017 cho anh T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T2, chị T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Phạm Phương T khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn anh Đoàn Thanh T2 có địa chỉ cư trú tại: Khu phố D, Phường E, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Anh Đoàn Thanh T2 và chị Lê Phạm Phương T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 172/2021/QĐST – HNGĐ ngày 31-5-2021 của Tòa án nhân dân T2 phố Tây Ninh, về con chung tên Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 và Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017 do anh T2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn,

chị T có giao cháu Triết và cháu Trí cho anh T2 nuôi dưỡng. Đến ngày 24-9-2021, chị T đến thăm con chung và dẫn hai cháu về nhà chị T sống cho đến nay.

Tại Biên bản xác minh Chi cục thi hành án dân sự T2 phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Bút lục số 94) thể hiện: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh có tổ chức thi hành án đối với chị T, buộc chị T giao hai con chung cho anh T2 nuôi dưỡng nhưng chị T không đồng ý giao và hai cháu Triết, Trí quấy khóc, không chịu về ở với anh T2 nên đến nay chưa thi hành xong.

Xét thấy, anh T2 và chị T đều có nơi cư trú ổn định, làm nghề kinh doanh ăn uống tại nhà, có thu nhập khá và chủ động được thời gian để chăm sóc con chung nên đều có đủ điều kiện nuôi con. Trong thời gian cháu Triết và cháu Trí về sống với chị T, hai cháu vẫn được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Tuy nhiên, hiện nay chị T đã lập gia đình mới và có con nhỏ (khoảng 03 tháng tuổi) nên nếu giao cả hai cháu Triết và Trí cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nhưng do cháu Triết đã trên 07 tuổi, thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, tại Tòa án cháu Triết trình bày cháu muốn sống với chị T (Bút lục số 79, 80) nên giao cháu Triết cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Trí cho anh T2 nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị T và anh T2 không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T2, chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh T2.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Phạm Phương T chịu 300.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của chị Lê Phạm Phương T đối với anh Đoàn Thanh T2.

Giao con chung tên Đoàn Minh T3, sinh ngày 31-3-2014 cho chị Lê Phạm Phương T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Đoàn Minh T4, sinh ngày 22-01-2017 cho anh Đoàn Thanh T2 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận chị Lê Phạm Phương T và anh Đoàn Thanh T2 không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh T2 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Phạm Phương T chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000896 ngày 31-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự T2 phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Ánh Tuyết